

12

MAI NANG

Chính bốc điện thoại, nghe giọng hốt hoảng của Tuyên, Bí Thư Thành Ủy, báo :

- Anh đi ngay xuống Chèm. Tai nạn xe chết người, mà lại là xe Phủ Chủ Tịch. Đề nghị anh thu hồi tất cả phim ảnh bên báo chí chụp. Quốc Hùng sẽ sang bên anh để cùng đi!

Chỉ năm phút sau, Hùng gõ cửa, dáng vội vàng. Sau Tổng Khởi Nghĩa, Hùng hoạt động dưới quyền Lê Gián bên Công An Thành nên quen mặt Chính từ thời ấy. Hùng tự mình lái chiếc Jeep, đằng sau có hai nhân viên. Ngồi cạnh, Chính thu người cho đỡ lạnh, tai nghe tiếng hú của chiếc com-măng-ca chở một nửa tiểu đội công an chạy sau. Xe đổ dốc Chèm, xa xa đám người nhón nháo quây quanh một chiếc Volga màu đen. Ở giữa hàng cây thứ ba và thứ tư, người ta đắp một chiếc chiếu trên thi hài người bị nạn. Khi đó, mấy anh phóng viên báo Nhân Dân, báo Thủ Đô và Thời Mới đang bấm máy tí tách, ánh flash lóe lên, lẳng xẵng đến định lật chiếu ra chụp.

Chính nhảy xuống xe. Đám công an bắt đầu yêu cầu những người tò mò giãn ra để thi hành công vụ. Vấy mấy anh phóng viên vốn quen biết, Chính nhẹ giọng :

- Thôi, đừng chụp nữa! Thành Ủy có lệnh xin lại các cậu mấy cuộn phim bấm rồi!

mắt đấng

Một anh đùa :

- Xin là thể nào, đây chỉ có bán... Không cho được, vì phim là tài sản của báo, của tập thể!

Chính nghiêm trang :

- Tôi sẽ ký nhận, rồi Thành Ủy sẽ đền cho các báo. Nhưng tôi được lệnh phải thi hành, các bạn thông cảm cho.

Quốc Hùng vẫy công an, nhưng thật ra không cần vì mấy anh phóng viên đã tự động tháo phim lấy ra khỏi máy. Chính đến gần, cúi xuống, lật chiếu. Nạn nhân là một người đàn bà có khuôn mặt thanh tú, nhưng mắt lồi ra trợn trừng hoảng sợ. Nhìn toàn thân, trừ mái tóc bết lại, không thấy vết máu chỗ nào khác. Cạnh cái xác là một chiếc chăn dạ màu xám như chăn phát cho bộ đội. Quốc Hùng nhặt chiếc chăn lên, đưa mũi ngửi thì Công An Trung Ương cũng vừa tới. Họ móc chiếc xe Volga kéo đi, và để xác lên băng-ca một chiếc xe cứu thương đi về bệnh viện Bạch Mai.

Đến bệnh viện, nửa giờ sau công an đưa một người con gái chạc đôi mươi vào nhận diện người chết. Cô này nghe đâu là em họ của nạn nhân, mặt ngơ ngác, nước mắt giàn giụa. Khi đi ra, cô ảm ức kêu:

- ... Giờ Phật ơi, cứu tôi với!

Lời kêu cứu đó, không một ai hiểu. Chính nhìn hồ sơ khám nghiệm. Nạn nhân, được em là Vàng nhận diện, tên Xuân, người Cao Bằng, hiện ngụ tại số 66 phố Hàng Bông Thợ Nhuộm. Quốc Hùng buột miệng:

- Nhà này thuộc sở Công An! Lạ thật!

Chính hỏi, người gây ra tai nạn là ai. Quốc Hùng lắc đầu, nhưng đoán chắc là một anh lái xe Phú Chủ Tịch. Trưa hôm ấy, Quốc Hùng được Công An nội chính thông báo người lái xe gây tai nạn sợ quá

ba đào

nên đã treo cổ tự tử. Đến tối, khi Chính về nhà được một lúc thì Đặng Kim Giang tạt vào. Giang hỏi :

- Tôi nghe người đàn bà bị tai nạn ở Chèm tên Xuân, có phải không?

Chính ngạc nhiên, nhưng gật đầu, thâm nghĩ có lẽ vì là xe Phủ Chủ tịch nên mới có dư luận gì đây. Giang ngẫm nghĩ rồi bảo :

- Nếu tên là Xuân thì anh Huỳnh biết. Cô ấy lên phục vụ Ông Cự từ hai năm nay, nghe đâu cuối năm vừa rồi thì ở cũ, mới đâu ba bốn tháng...

Chính rùng mình, gai ốc nổi dọc sống lưng, tay đưa lên xoa mặt. Như thế, phải chăng chính Công An đã tạo ra hiện trường tai nạn với xe Phủ Chủ tịch, nạn nhân lại là kẻ gần gũi với cụ Hồ, vừa Chủ tịch nước, vừa kiêm Tổng Bí Thư Đảng ? À, còn chiếc chăn dạ xám! Bọn sát thủ nhà nghề chum lên đầu rồi đập bằng chày, và mái tóc bết lại chắc là máu ứa ra từ đỉnh đầu. Nhưng hung thủ đâu? Đã treo cổ tự tử ? Hay cũng lại bị giết để phi tang ? Kể lại những chi tiết mình biết cho Giang nghe, Chính hỏi, tại sao? Giọng lo lắng, Giang đáp :

- Có lẽ chúng nó sẵn sàng ‘lật’ Ông Cự, dùng xe Chủ tịch để vu oan giáo họ, chứng tỏ rằng chúng chẳng còn nể nang bất cứ ai !

Chính lập cập, răng đánh vào nhau :

- Nhưng chúng nó là những đứa nào?

- Là bọn phải lùi sau sửa sai Cải Cách Ruộng Đất, nhưng không thua. Chúng vẫn còn vô số quyền lực trong tay và sẵn sàng làm mọi cách triệt hạ những kẻ đối lập với chúng! Giang đáp.

Hình ảnh Trần Quốc Hoàn mặt như mặt chuột nhắt nhe răng ra đe dọa. Chính rùng mình. Chẳng lẽ vận mệnh Ông Cự lại nằm trong tay một tên lưu manh đang nắm guồng máy an ninh của đất nước non trẻ này. Chàng tội nghiệp cho Ông Cự. Và lo, lo cho thân mình.

mặt đảng

*

Báo Nhân Văn số 6 bị Ủy Ban Hành Chính Thành Phố ra lệnh cấm không cho in. Tháng 2 năm 1957, Đại Hội Văn Nghệ toàn quốc lần thứ II được triệu tập sau khi sắc lệnh hủy bỏ tự do báo chí do chính Hồ Chí Minh ký kết được phổ biến chính thức. Chủ Tịch Quốc Hội Trường Chinh đọc tham luận kêu gọi phóng tay đấu tranh “đập nát” phong trào Nhân Văn Giai Phẩm.

Tết năm Dậu, những người cộng tác với Nhân Văn và Giai Phẩm bảo nhau, trời chưa sáng, gà đừng vội gáy. Nguyễn Hữu Đang phân bua, tôi đâu có kêu ai gọi ai biểu tình, chỉ trình bày rằng cái quyền biểu tình có ghi trong Hiến Pháp của nước Trung Hoa Nhân Dân mà thôi. Lê Đạt vẫn giữ cái cười cố hữu, hô hô chúc Tết « *Năm mới, mẹo mới* ». Thời gian đó, anh khổng lồ hàng xóm phương Bắc vẫn còn để trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng. Guồng máy lãnh đạo Đảng và chính quyền ở Hà Nội cẩn thận nghe ngóng những biến động trong phe xã hội chủ nghĩa, bề ngoài tỏ ra hòa hoãn khoan nhượng. Hội Liên Hiệp Nghệ Thuật được thành lập, đứng đầu là Nguyễn Đình Thi, tập hợp tất cả những bộ môn Văn, Họa, Nhạc... Thi được ban Tuyên Huấn nâng lên cấp lãnh đạo văn nghệ ngay sau khi nhà thơ này đăng một loạt bài tích cực ủng hộ tập thơ Việt Bắc của Tố Hữu trên báo Văn Nghệ. Tháng 4, Hội Nhà Văn ra đời, Tô Hoài làm tổng thư ký. Báo Văn của Hội giao cho Nguyễn Công Hoan, Nguyễn Tuân và Nguyễn Hồng trách nhiệm. Lê Đạt bị ngưng công tác ở báo Văn Nghệ, nhưng được cử vào ban đối ngoại của Hội Nhà Văn. Phùng Cung thành thư ký Công Đoàn. Hoàng Cầm, Hoàng Tinh Linh đều là Ủy Viên Ban Chấp Hành Hội.

Bên Trung Quốc, sau khi “trăm nhà đã đua tiếng”, bọn hữu khuynh tự thú và hiện hình như một đàn vượn thơ ngây. Chính quyền

ba đào

đổi từ trắng sang đen, giơ thẳng tay lên đập. Sau hai mươi lăm năm là Đảng viên, nhà văn Đinh Linh bị khai trừ, ban đầu được khoan hồng cho làm việc lau chùi trong Hội Nhà Văn Trung Quốc, nhưng cuối cùng cũng bị bắt đi lao cải. Đồng thời ở Liên Xô, Balan, Cộng Hòa Dân Chủ Đức... những cuộc chinh huấn văn nghệ cũng bùng lên, thiêu rụi cái hy vọng một xã hội chủ nghĩa có thể giữ được chút ít tính dân chủ và nhân bản. Ngay sau đó, Bộ Chính Trị của Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng Lao Động Việt Nam ra nghị quyết 30 về công tác chấn chỉnh văn nghệ.

Thời gian đó, cuộc cải tạo tư sản trong công - thương nghiệp thành cao trào ở miền Bắc. “ Mèo mới, năm mới” là bài thơ “ Cửa hàng Lê Đạt”, chưa in trong báo Văn nhưng đã có tiếng xì xào, Đạt sắp nổ một quả bom trong dư luận. Bom tịt ngòi vì công nhân nhà in làm âm lên rằng bài thơ đó đi ngược quyền lợi giai cấp. Họ gỡ hết morát, không in để phản đối luận điệu nói dáo cho bọn tư sản trong bài thơ. Chi bộ Đảng cấp tốc gọi Lê Đạt lên thông báo quyết định khai trừ Đạt khỏi Đảng. Vài ngày sau, cơ quan lý luận của Đảng là báo Học Tập chĩa mũi dùi vào phê phán báo Văn. Tô Hoài, Nguyễn Hồng và Nguyễn Tuân phản pháo. Tuân khệnh khạng hạ bút “ Phê bình nhất định là khó”, giọng không giấu được chút miệt thị đã thành nếp một thời vang bóng. Hoài vuốt tóc theo thói quen dẫu dẫu đã hói, ngẫm nghĩ rồi đến kết luận, chính Thi là đầu mối của cáo buộc cho rằng báo Văn là cái rớt của bọn Nhân Văn phản động.

Trưa hôm đó, Lê Đạt đi vòng bờ hồ. Một vòng. Rồi hai vòng. Cái hẹn với Đang làm như tình cờ mà gặp hình như có vẻ trục trặc rồi. Đạt không còn cười được nữa, quyết định đi thêm một vòng, mắt nhìn đồng hồ trên nóc nhà bưu điện. Trên đường dây điện nổi những cột đèn thẳng đuồn trong gió lạnh, quạ đen đậu thành hàng, im lìm tru mỏ ngấm thể gian đang co quắp trong buổi đông hàn. Thỉnh thoảng

mặt đấng

một hai con bay vù lên rồi biến sau những mái ngói đỏ. Chuông đồng hồ vang lên khi hai chiếc kim chỉ giờ chỉ phút chập lại ở con số mười hai. Người trên hè phố bước nhanh, kẻ dưới lòng đường gò lưng dướn mình đạp xe đạp. Gió xoáy lên. Xoáy ngược. Người bước tới, thành ra lùi. Xe đạp lao về phía trước đâm tuột ra sau. Đạp tức thờ, giữa mặt hít một hơi dài. Không khí bỗng rút khỏi buồng phổi. Đạp sợ. Nhìn lên, kim đồng hồ bu điện lùi về số mười một. Thế, không còn là mười hai giờ trưa, mà là mười một giờ kém năm phút. Đạp giục mắt, cả hai chiếc kim lừ đừ quay ngược lại. A, cơn gió xoáy. Hai chiếc kim cùng lùi về số mười, rồi số chín. Đạp chóng mặt, lão đảo ngòai xuống chiếc ghé đá ven hồ. Nhìn lên, bây giờ là tám giờ kém hai mươi. Nhắm mắt, Đạp thẳm nhủ, thời gian cứ ngược vòng trong cơn gió xoáy mãi thì rồi Hà Nội sẽ trở lại nguyên dạng Thăng Long đời nhà Trần. Rồi nhà Lý. Đạp há miệng gào lên, chúng ta đang đi ngược đường lịch sử. Ai đó đưa bàn tay che miệng Đạp lại. Vù ra, Đạp thấy một đứa bé. Nó nắm tay một bà già áo vàng, bảo :

- Bà ơi! Ông ấy kêu to thì chỉ có chết. Cơn gió xoáy này sẽ xé ông ấy ra thành ba mảnh!

Bà già áo vàng nhìn Đạp, giọng xót thương :

- Thôi về đi, đường trần đâu có gì! Ngược rồi xuôi, xuôi rồi ngược...

Đạp lấy hết sức, thốt lên :

- Tôi chỉ muốn chúng ta đi về phía trước!

- Nhưng người ta kéo ông lại. Phía trước là phía chỉ có các ông mới thấy. Còn người ta, họ hàng trăm, hàng ngàn, họ quen với phía sau, có nhích thì nhích từng bước, khi lên phía trước, lúc lùi phía sau. Các ông lại vội vã, cho nên quãng dây vấp đá là tất nhiên, tránh thế nào được!

Đứa bé lắc lắc tay Đạp, nhắc :

- Thôi, ông về đi!

ba đảo

Nó bỏ tay ra. Đạt quay lại, nhưng không thấy một ai. Nhìn lên mặt đồng hồ bu rơ điện, kim chỉ mười hai giờ mười lăm phút. Quạ đậu trên dây điện thỉnh thoảng bốc lên bay về phía Tháp Guom, cánh đập phành phạch. Đạt đứng lên. Trên phố Tràng Tiền, một đoàn công an bước rầm rập về phía nhà Thủy Tạ. Đạt đi như chạy, máu trong người đặc lại. Đến trước cửa nhà, Đạt nghe tiếng khóc. Đẩy cửa, Đạt thấy Thụy An đang ôm vai Thúy, nói nhỏ nhỏ. Thụy An vốn là chỗ quen biết thân tình. Ngược mắt nhìn Đạt, Thụy An khẽ cười. Thúy thỉnh thoảng đứng bật dậy. Nàng chạy về phía Đạt, tóc xổ ra, mặt mũi ướt nhòa nước mắt. Còn đang sững sờ thì Thúy đâm bình bịch vào ngực Đạt, miệng kêu :

- Ôi anh ơi! Đi chỗ nào người ta cũng bêu chông phản động. Chửi với nghĩa, làm cho em khổ sở nhục nhã thế này!

Đứng yên, Đạt để Thúy đâm, và bắt đầu sợ.

*

Đầu năm 58, văn nghệ sĩ ở Hà Nội phát hiện hai loại dịch tâm thần. Thứ nhất, là chuyện biên chế. Ai ra? Ai ở lại? Kê ra, phải làm gì để sống? Trần Dần nghĩ đến việc kê áp phích. Văn Cao, tác giả quốc ca, một trong sáu người chủ chốt Giai Phẩm mùa Xuân với bài thơ “Anh có nghe thấy không”, định quay sang làm sơn mài. Tế Hanh, đầu vô can, vô đầu vô trán rồi bảo, muốn sống thì dịch văn học nước ngoài. Còn Phùng Cung, ôi đủ thứ dự án, nào là làm đình, làm bún, đóng gạch...Thứ nhì, chuyện ám ảnh là chuyện “đi học”. Trung Ương tổ chức một hội nghị “đấu tranh tư tưởng” dành cho đảng viên, tất cả một trăm bảy mươi hai người. Tham dự có Đặng Đình Hưng, Văn Cao, Tô Hoài, Nguyễn Hồng... Ba ngày trước Tết thì “học” xong. Lê Đạt đến Hội. Văn Cao lảng. Đặng Đình Hưng thì

mật đảng

thào “gay lắm” rồi biến. Còn Tô Hoài, dặn Đạt ra quán cà phê, nhưng rồi không dám đến. Đạt ngo ngác, đợi rồi đi, lòng thắc thom không yên. Bạn bè ứng xử như bị đe dọa, tất nhiên là có thể nào mới vậy. Thế là thế nào? Đạt quay lại Câu Lạc bộ. Tú Mỡ ngồi vắt vẻo, giọng điệu cợt, “ năm mới, mẹo mới thế nào?”. Đạt không đáp, quay sang vỗ vai Nguyên Hồng đang ngo ngác nhìn trần nhà. Tú Mỡ tiếp :

- Câu đối Tết nhé. Đối lại được thì tớ có thưởng cho các cậu. “ Tết Mậu Tuất, túi mậu sìn, ngất ngưỡng đi qua hàng mậu dịch”. Ba cái *mậu* đấy, đối đi?

Nguyên Hồng nhồm dậ, văng tục rồi nghiêng răng :

- Lạ cụ, chẳng đối với lại đáp! Cụ chẳng hiểu đéch gì cái tình hình bây giờ cả...

Dứt lời, Nguyên Hồng mở cửa, không chào ai, đi thẳng. Tú Mỡ, cũng như Phan Khôi, xưa vốn là Quốc Dân Đảng và có liên hệ rất mật thiết với nhóm Tự Lực Văn Đoàn. Cả hai lên chiến khu sau ngày Toàn Quốc Kháng Chiến, và với chính sách mật trận đoàn kết mọi thành phần, họ đều tham gia công tác báo chí văn hóa. Không nói ra, ai cũng biết họ không tâm phục, nhất là Phan Khôi, có lần huych toẹt những lời chế diễu cay độc kiểu gọi cô đại là cô cụ Hồ. Báo Văn bị đình bản, số cuối cùng có bài “ Ông Năm Chuột” của Phan Khôi. Nhà văn lão thành này đã cùng Trần Duy ra đứng mũi chịu sào cho loạt báo Nhân Văn, che cho những người điều hành đảng sau là Đàng, Đạt và Hoàng Cầm. Phan Khôi âm ức vót vát : “ Đóng thì thôi, nhưng Văn cũng làm được nhiều việc... Này nhé, Khôi đăng hăng, có Cùng Những Thăng Nịnh Hót của Hữu Loan, Hầy Đi Mãi của Trần Dần, Phở của Nguyễn Tuân... Toàn là những thứ để đời! Cái khẩu khí trong Lời Mẹ Dặn của Phùng Quán, “ Bút giấy tôi ai cướp giật đi, tôi sẽ dùng dao viết văn lên đá”, không phải đời nào cũng có! “.

ba đào

Sau khi Nguyễn Hồng đi, Đạt nói dăm câu bâng quơ rồi cũng kiếu từ. Đạp xe vào nhà Tô Hoài ở Bưởi, Đạt gặp Kim Lân, Nguyễn Huy Tường và Nguyễn Văn Bồng. Họ đang bàn với Bồng về cái câu ‘đấu Tuân, lui Tường và net Hoài’ thực hư thế nào. Tay vuốt trán, Hoài lững lơ :

- Net thì ai net chứ phần tôi, tôi sẽ nói lên chỗ Thủ Tướng... Cứ để mấy anh mặt trắng như anh Thi anh ấy nói này nói nọ thì chỉ có mất đoàn kết.

- Còn lui Tường thì dễ thôi, dạo này tớ có viết được chữ nào đâu mà lui với tiền, Tường chua chát nhìn lên.

Bồng với tay đưa ly nước chè lên miệng. Tập kết từ năm 55, Bồng vốn lành nhưng chẳng biết có người nào xui mà Bồng đánh mọi thứ thơ, rồi lại đưa ra xung tụng loại thơ truyền khẩu ‘rằng xưa ở tỉnh Vĩnh Trà’ khiến ai nấy sững sờ. Ấy thế mà có những thể lực chính trị đề cao là Bồng đã giác ngộ sâu sắc tính quần chúng, mặc cho đám văn nghệ sĩ tùm lại bùm miệng cười châm chọc. Kim Lân nhìn Tường, an ủi:

- ... rồi vẫn là chỗ anh em với nhau thôi. Có đấu là đấu tranh tư tưởng về đường lối văn nghệ, và xong là thông cảm nhau, đừng để mất đoàn kết.

Bồng vẫn im lìm từ khi Đạt bước vào chợt đứng lên, nhìn xéo, giọng đanh lại :

- Nhưng cũng có đấu tranh chống bọn phản động tay sai cho chủ nghĩa tư bản. Cuộc đấu tranh đó, Bồng lừ lừ nhìn, là giữa ta và địch!

Nói xong, Bồng bước ra, nhảy phóc lên xe đạp đi thẳng. Không gian bỗng ngưng đọng lại ngột ngạt những cái nhìn quanh tròn tránh. Mọi người ngậm tậm, chẳng ai muốn nói gì với ai. Bên ngoài, đèn đường thấp lè. Vạt vật mang màu kim khí han rỉ váng lên những mảnh vàng

mặt đảng

vọt một buổi chiều lạnh căm căm. Đạt cắn răng, kìm niềm tủi thân. Kèm vào, một cái gì đó như nỗi sợ mỗi lần chàng bước giữa bãi tha ma ngổn ngang mờ mả khi còn bé. Những lần đó, chàng lạy Trời khấn Phật. Nhưng lần này, khấn ai đây? Tưởng nói để an ủi Đạt:

- Chắc Bông nó quá chén. Tập kết nên cậu ta cứ độ Tết là nhớ nhà nhớ cửa, lòng lên đòi giải phóng miền Nam...

Tô Hoài chặc lưỡi, nâng ly, giọng nửa đùa nửa thật :

- Uống đi! Sau lớp học vừa rồi, tôi ngộ ra một điều, là có những kẻ trong hàng ngũ chúng ta còn phải học còn nhiều. Thành linh, Hoài nghiêm giọng - Các buổi học vừa rồi thì thật là dân chủ. Mình thống nhất là phải chuyển lên xã hội chủ nghĩa, và thế là phải chuyển cả đường lối nghệ thuật trong văn nghệ. Nhưng khâu này, thì mình chưa thật quán triệt. Mình phát biểu thành khẩn như thế trước hội nghị mà có đưa nó bẻ queo, báo lên "trên" thế nào mà các "ông ấy" khiên, bảo sao học rồi mà còn lừng khừng, không chịu "nhất trí"...

Đạt lo lắng :

- Các "ông ấy" là những ai?

Hoài không đáp, tiếp :

- Không, quả là không ép uống ai. Dân chủ cực kỳ ...Có sao nói vậy, không đồ vậy, không nhận liều, không tố điếu...

Tưởng thở dài :

- Ủ... Nói thế nhưng cũng có lúc cứ như Cải Cách Ruộng Đất! Sau này, sẽ có thêm một lớp cho đảng viên và quần chúng "tốt", học kỳ kéo dài độ một tháng. Mình chỉ sợ không có chủ trương thì rồi sẽ thành một cuộc đấu tố... Nhìn Đạt, Tưởng ngập ngừng thì thảo - ...hay các cậu hãy đến trao đổi với Tố Hữu, may ra...

Đạt ngập ngừng, tay vuốt tóc:

ba đào

- Trao đổi thế nào...Bây giờ đầu hàng bằng cách khen tập thơ Việt Bắc cũng chả được. Trên Tuyên Huấn, họ áp dụng khuôn vàng thước ngọc của Mao Chủ Tịch bên Tàu, gọi trí thức văn nghệ sĩ là cút, và xử sự như với một đồng phân. Phân còn mang bón ruộng được, chứ bọn mình thì không!

Hoài ngất lời Đạt, lạnh lùng:

- Là cút, nên không biết thối...Thế mới khổ!

*

Hà Nội năm nay chỉ rét đủ để nhắc mùa Đông thỉnh thoảng một cơn mưa phùn. Mưa ngày qua ngày, đêm qua đêm, rỉ rả, dai dẳng, chẳng khác trận khóc hờn một đứa trẻ đợi mẹ. Về đêm, những ngọn đèn đường lờ mờ ẩm ướt. Góc phố Trần Hưng Đạo, tường nhà Hỏa Lò dài ra heo hút, nhìn càng lạnh lùng, càng lì lợm. Hàng cây từa lên những cái cành cụt màu nâu, đóm lá còn ngắc ngoải giải những chấm xanh loang lổ trên những mái nhà khắp khênh cao thấp.

Chính quyết định không về ăn Tết với con ở Kiến Thụy như năm ngoái. Chàng cảm thấy mình bị rình rập, nhất là sau khi đến chứng kiến cái chết của người đàn bà tên Xuân. Hữu Loan cũng không về quê. Vừa ‘đi học’ về, Loan có vẻ chưa ‘đã thông’, hay cái bản gắt gỏng. Đến nhà, Loan rủ Chính ra ngoài, giọng cay sè, bảo là đi du xuân. Cả hai đến vườn hoa Chí Linh. Có đào, có cúc, trông ra cũng Tết nhất nhưng đạm bạc. Loan dẫu túng vẫn nhất định mua một cành đào đốt gốc, nụ dăm cái đã bắt đầu chúm chím nở. Quay về đến nhà, mới biết không có bình để mà cắm. ‘...Thôi, Chính cười, mang lại quán nhà Thìn!’.

mật đắng

Quán xá vẫn vậy. Chiếc bàn mộc với ba bốn cái ghế đầu. Ngọn đèn hoa kỳ bắc rút nhỏ, dăm cái đóm, điều cày và hộp thuốc lào để cạnh lọ kẹo lạc. Kẹo là dành cho ngày Tết, chứ thường ra chỉ có nước chè suông. Chị Thìn lễ mễ ôm cành hoa cắm vào một cái bình con, miệng cười :

- Cám ơn hai bác. Nhà em nay lo xưởng mộc, em thì lo cái quán.

- Các cụ đầu? Chính hỏi.

- Thầy bu em ở đằng sau nhà. Đạo này các cụ yếu lắm, lại phiền muộn, chẳng muốn gặp ai?

- Có chuyện gì mà phiền muộn? Loan hỏi.

- Ấy... chị Thìn đáp, giọng uể oải - vẫn cái hộ khẩu. Thầy bu em lên đây thì trên Ủy Ban hành chính Phường họ bảo đã về quê, phải có giấy Ủy Ban Xã cho phép mới được lên thành phố. Còn gia đình chúng em đến nay vẫn chưa có giấy sang nhượng căn hộ này, nên cũng không có hộ khẩu. Các bác biết, căn vườn đằng sau lại dùng làm xưởng mộc của hợp tác xã nên trên Ủy Ban họ lằng nhằng, bảo chưa có chính sách phân chia cái gì là của công, cái gì là của tư, nên lại càng rắc rối. Nhất là đang cải tạo công thương nghiệp, chẳng ai dám quyết định một cái gì cả...

Chính thờ ra, tần ngần nhìn. Anh Thìn nghe tiếng vợ ới, chạy lên. Thấy Chính, Thìn đơn đả :

- Gớm, mãi giờ mới thấy hai bác. Năm mới, em chúc gì đây?

Nhếch mép, Loan cười gượng :

- Thì ta cứ chúc cho mưa thuận gió hòa và cải tạo thắng lợi?

Thìn ngập ngừng :

- Ấy, cải tạo thì... gay go lắm! Cứ lấy điển hình chỗ em...

Trước ánh mắt dò hỏi, Thìn kể, tổ hợp tác xưởng mộc rất phức tạp. Đi vào công nghiệp “hiện đại”, là có phân công và có hạch toán do phòng Kinh Tế của Phường đưa xuống trợ giúp anh em công nhân.

ba đào

Ngày trước, tổ sản xuất bàn, ghế, giường tủ đều là những thành phẩm cần có tay nghề. Học được từ cha mình là Phó Lãm, Thìn chăm chút từ cái mộc, cái thớ gỗ, và theo truyền thống, ngâm rồi phơi gỗ thế nào rồi mới xẻ, cắt, uốn, lên khung, đóng cạnh, vào khớp và theo yêu cầu phải trạm, phải trổ. Công nhiều, và nay chia công thì phải đánh giá mỗi công để trả thợ. Chuyện thêm phức tạp ở chỗ thợ so đo, tranh nhau làm những việc dễ, làm sao không tốn thời giờ. Thế là thôi, dùng đinh thay mộc cho nhanh. Gỗ không cần ngâm, cứ thế mà làm, sau có cong có nê cũng mặc. Rồi tranh nhau việc làm chân bàn, chân giường. Còn cái mặt bàn hay cái thành giường, người mua thường nhìn nhõ, cần phải cẩn thận, phải có thẩm mỹ, công nhiều nên ai cũng tránh, hạ giá ‘bình bầu’ xuống cho rẻ... Chưa hết, hạch toán mới ghê. Thợ nghe hai chữ khấu hao, không hiểu gì. Mãi mới biết, khấu hao là tiền để tái đầu tư thiết bị, nghĩa là mua dụng cụ như cưa, xẻ, búa.. Tiền khấu hao, tính vào giá thành sản vật. Giá thành này là giá công lao động, cộng giá vật liệu do ty Kinh Tế cung cấp, rồi cộng cả tiền đảm phụ xây dựng xã hội... Kết cục, thợ có ý phá thiết bị sản xuất cho hỏng nhằm nâng khấu hao lên, phân bổ công thế nào để làm ít ăn nhiều. Sản vật không chất lượng mà giá thành hạch toán cao, bán không được, nên từ từ thu nhập giảm dần cả năm nay...

Thìn thờ dài :

- Công việc càng khó, thì càng cãi cọ xích mích, chỉ khổ cái thân em là tổ trưởng! Bây giờ tổ sản xuất chỉ làm quan tài, bán ở hàng Hòm... Em xin đóng cửa hợp tác, nhưng ‘trên’ không cho, kêu là kinh tế xã hội chủ nghĩa nay có kế hoạch, không cứ đóng, mở tùy tiện được! Giọng ngao ngán, Thìn tiếp - hai bác chúc cải tạo thắng lợi, em xin cảm ơn, nhưng chẳng biết chỗ em thắng lợi nó là cái gì!

Chị Thìn xen vào :

mắt đàng

- Làm ăn thế nên hục hặc, rồi rượu, hai bác ạ! Năm mới hai bác chúc nhà em bớt uống đi cho em nhờ. Cứ rượu vào, lời ra, họa lúc nào chẳng biết. Say là nhà em chửi vung tí mẹt lên! Đã lên công an rồi đấy!

Anh Thìn ngượng ngùng, nạt :

- Người ta lên công an là chuyện khác... Nhìn Chính, Thìn hạ giọng - Nhà em nói mới nhớ ra, phải nói với bác. Tuần trước, công an họ hỏi em, có biết ai là Minh Đức không? Em bảo không. Họ lại bảo, ông ta làm nhà in, ăn cắp giấy và khai là đến lấy ở nhà em. Em nhận là từ năm ngoái có trao cho một người hai cái bao tải, nhưng chẳng biết là gì trong đó. Em chỉ đòi giấy ký nhận vì là người quen nhờ, thế thôi...

Chính thót bụng, cổ trầm tĩnh :

- Thế họ có hỏi người quen là ai không?

- Có chứ!

- ...

- Em chưa nói gì thì họ nói ngay tên bác, em đành gật đầu!

Chết điếng đi, cổ họng Chính tắc lại. Nỗi sợ ập đến khiến Chính như tê liệt, đầu bỗng thành một khoảng trống không có chỗ nương tựa, lơ lửng, kinh hoàng. Loan làm như không có chuyện gì, vỗ vai Thìn :

- Úi giào... mà công an ở đâu? Phường hay Quận?

- Em lên trụ sở cơ quan gì ở căn nhà to lắm trên phố Trần Bình Trọng cơ, không biết có phải là quận không?

Thìn không biết thật nhưng cả Loan và Chính đều hiểu cơ quan đó là Bộ Nội Vụ.

*

Mùng ba Tết. Dân Hà Nội đồn ầm lên là Trần Dần đợi vợ con đi vắng, đã thắt cổ bằng dây thắt lưng quần, tự tử chết mất rồi. Thúi hót

ba đào

hải kê, và chẳng nói chẳng rằng, Đạt phốc lên xe cắm đầu đạp đến nhà Dần. Vút xe cạnh vách tường vôi loang lổ ngay trước cái rãnh nước cống đen ngòm, Đạt xông vào. Hoàng Cầm đang ngồi, nhướng mắt lên. Dần vẫy Đạt, gọi vào.

- Cứ tưởng là mày chết rồi! Vợ tao nó báo, tao vừa đạp vừa sửa soạn sẵn một câu điệu - Đạt bông lơn, hô hô tiếp - nhưng thôi, đợi sang năm vậy!

- Tao cũng nghe người ta đồn tao treo cổ từ sáng. Tự tử thế mà không chết được vì còn thềm phở, ăn kiêu lấy hương lấy hoa của ông Nguyễn Tuân. Năm nay mà chẳng toại nguyện, thì sang năm không khéo cần câu điệu của mày thật!

Mặt nhăn nhó, Cầm nhìn Đạt gượng cười. Vừa đưa đơn xin ly dị người vợ chính thức để sống công khai với Hoàng Yến, một người đàn bà rất đẹp đã có một đời chồng, Cầm bần khoản, không biết có được toại nguyện không. Đạt nhìn, giọng giễu cợt :

- Nhân ngày Tết là giông cả năm. Lại chuyện tình yêu hả?

Cầm chưa đáp thì Dần cười :

- Đàng thương như cha như mẹ mới ép duyên, tìm cho chỗ môn đăng hộ đối cùng giai cấp, sao không vui ? Nhưng thôi - quay sang Đạt, Dần hỏi - cái chuyện “đi học” sắp tới có nghe gì chưa?

Đạt lại cười, nhại một câu thơ rất Phan Khôi, đáp :

- Làm sao cũng chẳng làm sao. Dẫu có thể nào cũng chẳng làm chi. Làm chi thì mặc làm chi. Dẫu có làm gì cũng chẳng làm sao!

- Ông Phan Khôi ông ấy nói thế được vì ông ấy có tuổi. Bọn mình trẻ, thì khác... Hoàng Cầm lo lắng.

Dần dăm chiêu :

mặt đảng

- Đến lúc này, phải nghĩ cách đối phó. Nghe nói sau Tết, học vụ của Tuyên Huấn sẽ gọi họp. Ở Hội, Nguyễn Văn Bồng có chân trong tổ chức học tập của hội nghị. Có lẽ họ sẽ kết ta là phe hữu để đánh. Nhưng tại sao kẻ ‘họ’ chọn lại là Bồng mà không Hoài Thanh, hay Xuân Diệu?

Đưa tay lên gãi tai, vẫn giọng bông đùa, Đạt đáp:

- Vì Bồng là dân tập kết, và họ sẽ khép tội Nhân Văn Giai Phẩm là nhóm chống lại cuộc đấu tranh thống nhất đất nước để bảo vệ bọn theo chủ nghĩa tư bản trong Nam chăng? Rất có thể. Và điều này, ta phải kiên quyết chống lại. Vì nó sai, và sai một cách rất nguy hiểm...

Hoàng Cầm ngược mắt :

- Nguy hiểm?

Đạt thôi bốn cọt, trầm giọng :

- Nguy hiểm vì Nhân Văn Giai Phẩm sẽ bị tách ra khỏi mọi tầng lớp quần chúng, nhất là gây căm thù với những anh em tập kết đang mơ màng ngày trở về quê hương bản quán. Nguy hiểm vì từ đó, Nhân Văn Giai Phẩm sẽ bị kết tội là những kẻ phản quốc...

Dần tiếp, u oán :

- Đến nông nổi này, thì phải chịu thua, nhưng chỉ thua một nửa thôi! Cái nửa phải bảo vệ là làm sao cho một số anh em không bị cáo buộc để sau này ta còn có chỗ nương thân. Họ là ai? Đặng Đình Hưng, Văn Cao? Nguyễn Huy Tưởng?

Cầm thờ dài :

- Nhưng oan ơi là oan? Chúng mình có làm gì nên nổi...

Dần nghiêm giọng :

- Bọn chúng mình sáu tên trong Giai Phẩm Mùa Xuân hô hào sáng tạo, nhưng chỉ có thể thì chưa sao. Đến loạt bài phê bình tập thơ

ba đảo

Việt Bắc của Tô Hữu, đây mới là cái chuyện gây sóng gió. Tiếng là phê bình thơ, nhưng bị kết là phê bình lãnh đạo. Sau tới Nhân Văn, dĩ nhiên “họ” coi Trần Đức Thảo, Đào Duy Anh, Nguyễn Mạnh Tường, Trương Tửu... nguy hiểm hơn vì mấy ông này dạy học nên liên quan đến lớp sinh viên... Nhưng hiện thời, Nhân Văn còn gì? Non năm nay, họ nằm ẹp xuống, thu mình lại, dao động, sợ sệt, cầu an, đi ve vãn lãnh đạo, chỉ mong “Thánh Đế hồi tâm”...

Đạt cười nhạt, chêm vào :

- Nhưng có những kẻ vẫn phao rằng Văn là cái rớt của Nhân Văn, câu lạc bộ rồi Nhà xuất bản Hội Nhà Văn bị lèo lái một cách tinh vi, thậm chí thường trực Hội cũng bị lũng đoạn bởi những mưu đồ thâm hiểm... Thế là nổi lên một loạt những bài phê bình Văn trong các báo Nhân Dân, Thời Mới... Gọi là phê bình nhưng thực ra là những bài buộc tội. Đủ thứ tội...

Thờ dài, Đạt ngao ngán :

- Mới đây, Thụy An báo vỡ Topage - tức Thày Tú – do ban Kịch Sông Nhị vừa mang ra diễn thì nhà hát tắt điện, với lý do là ban kịch thiếu mười hai vạn. Sau, mới biết có một bài báo trên Nhân Dân bảo “phải cảnh giác với Topage!”, và tiếp theo là bài ký tên Giang Minh, nói rõ rằng Topage là sự đầu hàng kim tiền, qui phục Tư Bản, ám chỉ là kháng chiến thì sau mười năm mua cái xe đạp cũng chẳng đủ tiền!

- Thế sao đọc báo Humanité thì lại thấy có tin là Topage đã diễn ở Moscou? Dành hỏi.

- Moscou khác, Hà Nội khác! Đạt bần khoản, tiếp - hiện có tám xuất đi học ở học viện Gorki, Hội mới chọn được năm. Mình định xung phong xin, các cậu thấy sao?

Hoàng Cầm buột miệng, nửa đùa nửa thật :

- Đúng là chưa thấy bão đã trốn gió! Cậu tài thật...

mặt đảng

Đạt đứng dậy, mĩa :

- Làm chim báo bão, dành cho Hoàng Cầm, ai dám vào tranh!

Dần chột buồn ngao ngán. Trước viễn tượng sóng gió, những người bạn văn này sẽ bám víu vào đâu để không tan tác ra như bọt nước. Đảng Đinh Hưng “đi học”, ri tai Dần rằng tập thể sẽ “cải tạo” những “kỹ sư tâm hồn” trong xã hội dân chủ nhân dân mà Đảng đang ra tay xây dựng. Dần thuật lại cho Cầm và Đạt, rồi thở dài :

... về văn nghệ, Đảng phán, chỉ có một phương pháp. Đó là hiện thực, và là hiện thực xã hội chủ nghĩa, tức là tập hợp những hiện thực góp phần củng cố cho con đường Đảng đề ra để thực hiện. Hệ luận, văn nghệ không thể tách rời chính trị. Chính trị thống soái là tất yếu, và chính vì tất yếu, nó mang thuộc tính tự do đích thực chứ không phải là kiểu tự do văn nghệ “vô chính phủ” trong chế độ tư bản...

Nghe đến đây, Đạt ngắt :

- Mình thì mình cho rằng hiện thực chỉ là một góc độ nhìn, không phải là một phương pháp! Hề hề, Đạt lại lấy giọng bông lơn - Phương pháp là... như tam đoạn luận chẳng hạn. Nhưng xử dụng phương pháp logic sai thì nó như thế này : người ăn thịt chó – chó ăn cứt - vậy thì con người tất... hà hà, các cậu nghe thế có được không?

- Thôi đi ông, đừng lý sự nữa! Dần ngắt - cái sự “đi học” sắp tới cho đảng viên và quần chúng tất sẽ là một cuộc cải cách, “tẩy nã”, sẽ có đủ tổ điều, tổ vấy, rồi đấu ngược, đấu xuôi. Quần chúng xấu, tất không được đi học. Trước hết, ta phải phân đấu để được làm quần chúng tốt. Sau, thì ta chịu lùi, nhưng chỉ lùi một quãng...

Hoàng Cầm ngạc nhiên :

- Thế nào là lùi một quãng?

ba đảo

- Là lui đến một ranh giới có thể bảo vệ được! Không thể bảo vệ được là chuyện phải chịu chính trị thống soái. Phần ta phải bảo vệ là *văn cách*, không có được thì ta đành bẻ bút không viết nữa. Ta cũng hiện thực, ta cũng xây dựng xã hội chủ nghĩa, ta thôi chỉ trích phê phán, nhưng ta có *văn cách* của ta.

- Nhưng *văn cách* là gì ? Đạt hỏi.

- *Văn cách* là cách làm người bằng ngòi bút. Và là sự tự do không để bất cứ quyền lực nào chiếm đoạt được.

*

Nghe tiếng gõ cửa, Thúy hốt hoảng ôm con vào lòng rồi co người lại. Thúy đợi, bụng thắt lại, mắt thất thần. Cộc, cộc, cộc. Thanh âm khô rắc chói vào màng tai dọa dẫm. Thúy kìm nỗi sợ mới đây mà đã hóa thành một phản ứng tự động, thò chân quơ guốc. Đi dẫm bước, Thúy ngừng lại. Cộc, cộc cộc. Thu hết can đảm, Thúy cất tiếng, giọng như lạc đi :

- Ai đấy?

Cộc... cộc... cộc. Thúy chao đảo, mặt sần đá hoa kê ô như bàn cờ chệnh choáng. Thúy hốt hoảng :

- Ai đấy ? Gượng tí nào...

Tiếng đờng hắng. Rồi ríu rít :

- Chị... chị đây!

Nhìn qua chấn song cánh cửa sổ khép không chặt, Thúy thờ phào. Rút chiếc then gỗ, Thúy chỉ chực khóc. Cánh cửa mở ra, nắng bên ngoài tràn vào, chói chang. Nhòa trong ánh nắng, người đàn bà tay sách nách mang là Thụy An. Miệng cười, An vừa lách người vào vừa nói :

- Đến thăm Thúy đây... Thằng bé ngoan chứ!

mật đắng

- Dạ, Thúy đáp, nhưng trời nóng nực nên người nó đầy rôm, đêm không quạt là nhè ngay...

Thụy An đặt lên chiếc bàn một hộp sữa đặc và ít cam, vui vẻ :

- Sữa chỗ hàng Ngang chẳng biết thế nào mà rẻ, chị mua cho cháu! Anh ấy chắc đi học?

- Vâng, Thúy ngập ngừng, nhà em ở dưới Thái Hà... Mỗi tuần về một ngày thôi! Cám ơn chị, chị cứ cho chúng em mãi thế này, em không dám...

- Có cái gì đâu, Thụy An gất, đừng để tâm, lấy cho chị vui! Chia tay đỡ lấy đứa bé, Thụy An nựng - gớm, ngủ say thế...

Thụy cảm động nhìn Thụy An. Trên dưới bốn mươi, tóc búi cao, môi thoa một lớp son mỏng, Thụy An đi đâu cũng thướt tha áo dài, đơn sơ mà quý phái, giản dị nhưng vẫn đài các. Thụy nghe Đạt kể Thụy An cũng tham gia kháng chiến, hoạt động nội thành trong thời gian Tổng Khởi Nghĩa, và làm liên lạc móc nối giữa chính phủ ta với người Pháp, đặc biệt là với Sainteny, Ủy Viên Bắc bộ có trách nhiệm điều đình với Chính Phủ ta. Tháng mười năm 1954, Sainteny lại được chính phủ người Pháp đặc phái qua Đông Dương. Chính Thụy An đã làm những bước cần thiết để Phạm Văn Đồng gặp và thuyết phục Sainteny, sau đó tuyên bố chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa sẵn sàng bảo vệ quyền lợi của Pháp ở Đông Dương nếu Pháp đồng tình thực hiện Hiệp Định Genève, thống nhất Việt Nam qua cuộc Tổng Tuyển Cử. Trong điều kiện đó, Việt Nam sẽ cùng các nước Lào, Cam-bốt tham gia vào Liên Hiệp Pháp như những quốc gia độc lập. Nhưng nước Pháp, sau hiệp ước Manilla, đã nhường chân cho Mỹ với chính sách phân cực và đối đầu, một bên là Thế Giới Tự Do, bên kia là Cộng Sản. Dầu Thụy An không dính líu gì đến Nhân Văn và Giai Phẩm, năng quen thuộc không ít văn nhân. Ở chung cư với Phan Tại, Trưởng đoàn kịch Sông Nhị, Thụy An biết những tình tiết éo le trong

ba đào

việc dựng vở Topage, đã một lần bóp chát với phóng viên báo Nhân Dân khi tờ báo này đăng tải những thông tin có tính vu vạ.

Thụy An hỏi Thúy :

- Bây giờ thế nào? Anh Đạt có nói gì không?

Nghe chưa dứt, Thúy nấc lên, ôm mặt. Để Thúy khóc một chập, Thụy An nhỏ nhẹ :

- Nghe chị! Lúc này là lúc em phải bình tĩnh. Và cương cường. Rồi tai qua nạn khỏi, anh ấy nguyên cán bộ Tuyên Huấn, xưa có lúc là thư ký cho ông Trường Chinh, chứ có phải là bất cứ ai đâu? Vả lại...

- Chị biết không... Em đi đến cơ quan, thấy ai cũng tránh. Rõ em xách vào, thường trực nó mở ra, thọc tay xem có giấu diếm thơ văn gì không? Em cứ như một con ăn cắp ăn trộm. Hôm kia, tay chính trị viên đoàn kịch gọi em lên... Thúy nức lên, cổ nuốt nước bọt, tiếp - và bảo thôi, xem mà ly hôn đi, sống cả đời với một thằng phản động thì không có tương lai đâu! Chị bảo, đời thuở nhà ai mà bắt tội chồng em như vậy!

Thụy An thở dài. Thúy chầm nước mắt, kể lại :

- Em nói, chồng tôi "đi học", tội tình gì thì chưa rõ, nhưng Đảng xử anh ấy, không phải để anh kết người ta là phản động đâu! Thế là vô chính phủ! Nó quát, không ưa nhẹ thì có nặng... Cái vai em diễn, nó đưa cho người khác. Công tác em bây giờ tạm ngưng, nhưng vẫn phải ngày ngày vào cơ quan...Giời ơi! Nhục nhẽ lắm chị ạ!

Thúy lại nấc lên. Thụy An vuốt mái tóc Thúy xô ra, dịu giọng :

- Thúy này, nghe chị...Ai nói gì, bỏ ngoài tai. Hối, thì cứ bảo, Đảng công minh xét xử chứ chẳng ai có cái quyền ấy. Và cứ bình tĩnh...

mắt đấng

- Giời ơi! Tết vừa qua, hai vợ chồng bé con định về chào ông, ông lại bảo với nhà em, thôi con không nên về lúc này. Còn ông anh em, sĩ quan cấp cao từng là anh hùng Điện Biên, không dám bước vào nhà này, phải để liên lạc viên mang cho hộp mứt...Đấy! Trong nhà mà còn sợ đến thế, thử hỏi còn trời còn đất gì nữa, há chị? Em bây giờ là vợ thằng phản động, vợ thằng phản động...

Đứa bé nghe Thúy cao giọng, tỉnh dậy, ré lên khóc trong vòng tay Thụy An. Nàng đứng lên đung đưa nó, nói lảm nhảm một mình :

- Bé ơi! Nhắm mắt lại, ngủ đi! Ngoan nào, đừng khóc. Vì sẽ không thiếu dịp trong cảnh đời này đâu, bé ạ!

*

Lớp học Thái Hà, gần mộ Hoàng Cao Khải. Cái hồn ma tên bán nước đã đầu hàng thực dân Pháp ở đâu về ám ảnh nhắc nhở răn đe những kẻ phản bội. Tất cả ba trăm lẻ bốn người, đảng viên và quần chúng tốt. Những Nguyễn Hữu Đang, Phan Khôi, Thụy An, Trần Duy... không được gọi đi học. Án gần như đã kết, dẫu chưa có người xét xử.

Học viên chia thành tổ. Sáng, họp tất cả. Đầu tiên, nghiên cứu những văn kiện. Nhiệm vụ là phát hiện những gì đi ngược lại thời kỳ quá độ chủ nghĩa tư bản để tiến lên chủ nghĩa xã hội từ ngày hòa bình lập lại. Phát hiện rồi tự kiểm thảo. Cứ thế, một tháng ròng họp tổ, từ sáng đến chiều, từ chiều đến tối. Vẫn chưa thông. Chưa thành khẩn. Lại phát hiện. Lại kiểm thảo. Cứ thế, vòng vèo như một cuộn chỉ rối, lộn lẹo, đảo ngược từng tế bào cân não. Từ cuộc đời riêng mỗi người cho đến cả nền văn học chung, phải triệt tiêu những ung nhọt đang ngấp nghé khai sinh. Trong ba năm qua, anh đã đứng ở đâu, ủng hộ ai và phản đối cái gì? Đồng chí chỉ đạo Học vụ giơ tay thét, phải kiên quyết phát hiện cái sai để sửa. Đảng cho ta cái ân huệ này, cơ hội

ba đảo

trong tâm tay mà không làm thì đời đời kiếp kiếp thành kẻ phản dân
hại nước...Thế là :

Phát hiện : Tôi thấy Lê Đạt, mỗi lần đi vệ sinh, đều xé báo Nhân Dân
ra chùi!

Lê Đạt : chẳng nhẽ chùi bằng tay ư?

Đả đảo, đả đảo... (quần chúng văn nghệ sĩ đồng thanh)

Phát hiện : Lê Đạt miệng nói hối lỗi, nhưng đêm, bên cạnh tôi còn
trần trọc nghĩ đến những cái tội ấy thì hần đã ngáy o o !

Đả đảo, đả đảo...

Học ủy : Xin báo một tin cho tất cả các đồng chí. Học ủy kịp thời
phát hiện và ngăn chặn được việc đồng chí Tám Danh, tập kết, đã vác
búa đi tìm Lê Đạt và những kẻ viết lách tác động xấu lên công cuộc
thống nhất đất nước chúng ta. Chúng ta hiểu động cơ của đồng chí
Danh, nhưng cũng nhấn mạnh rằng giữa chúng ta, đã thông là phương
pháp, chưa đến nỗi phải dùng ‘’ bạo lực Cách Mạng’’.

Hoan hô... (quần chúng văn nghệ sĩ đồng thanh)

Hoàng Cầm run rẩy, mặt tái đi. Phùng Cung giơ tay, dùng ngôn ngữ
Cải Cách Ruộng Đất, giọng lạnh như tiền :

- Tôi xin trân trọng cảm ơn lãnh đạo đã ‘’giải phóng’’ nỗi sợ
‘’cao độ’’ của tôi dựa trên một cái ‘’ vấn đề cơ sở’’ là tình yêu thương
giai cấp...

Hội trường ngơ ngác, không biết hoan hô hay đả đảo cái lối xô xiên
không che đậy ấy. Giờ nghỉ giải lao, Trần Dần thì thào vào tai Cung :

- Chết vì vạ mồm đấy!

Cung lắc đầu, nói cho mọi người nghe thấy :

mắt đấng

- Nhục bỏ mẹ!

Lại phát hiện : Hoàng Cầm đi *pum*, tức là hút thuốc phiện. Lấy ‘‘cô hàng xóm răng đen’’ tên Xuyên trong kháng chiến, về Hà Nội là đòi bỏ, hiện gian điu với một người đàn bà có chồng. Thật là bất chính! Đứng quân đòi trụ! Có hay không?

Hoàng Cầm (cúi đầu) : có...

Đả đảo, đả đảo.

Hoàng Cầm (lí nhí) :

- Nhưng tôi yêu thành thực...

- A, cái tình yêu của chủ nghĩa Tư Bản lãng nhãng, không có tính giai cấp, không xây dựng, làm như nuốc bước quá độ của ‘‘chúng ta’’ lên xã hội chủ nghĩa...

Hoan hô, hoan hô... (quần chúng văn nghệ sĩ đồng thanh).

Trần Lê Văn khều Quang Dũng nói nhỏ :

- Tình yêu có tính giai cấp liệu cho phép ngủ với nhau không?

Dũng không đáp, quay sang Hữu Loan, đùa đọc câu thơ :

- Hay chỉ ‘‘ yêu nàng như tình yêu em gái’’...

Loan buông giọng, như than :

- Cái bài này dân Thanh - Nghệ hàng năm mang ra hát xẩm xin ăn vào những lúc đói, các cậu ạ!

Có tiếng suyt suyt. Hoàng Cầm ủ rũ :

- Tôi chót yêu mất rồi...

Đả đảo, đả đảo... (quần chúng văn nghệ sĩ hô, rồi cười hô hố)

ba đảo

Phát hiện : trong bài thơ Nhất Định Thắng, chữ Người viết hoa, có phải Trần Dần ám chỉ Người đây là bác Hồ kính yêu của chúng ta không?

Trần Dần :

- ...thưa các đồng chí, chữ Người viết hoa chỉ con người hiểu ở cái nghĩa đích thực...

- Ngoan cô! Nếu thế thì tại sao : *Người quên mất Mỹ là sư tử giấy* ! Người như thế, phải là người lãnh đạo chính trị, mới phát ngôn về Đế Quốc Mỹ và biết đồng chí Mao Trạch Đông chỉ coi nó là con sư tử giấy. Như vậy, Trần Dần dùng thủ pháp ám chỉ, rồi dấy dỗ bác Hồ *Người chữa có dạ lim tim sắt. Người mở to đôi mắt mà trông!*

Phùng Quán giơ tay, đứng lên :

- Bây giờ có Bác rồi, chữ Người đừng bao giờ viết hoa nữa, thế là xong...

Hoan hô, hoan hô... (quần chúng văn nghệ sĩ đồng thanh).

Học ủy chặn, chúng ta không hoan hô tùy tiện. Hội trường lại đồng thanh : đã đảo...

Học ủy : chúng ta có thêm một thắng lợi...

Hội trường im lặng. Chỉ có tiếng phạt phành phạch và tiếng đập cánh vo vo của lũ nhặng quanh cái cổng bốc mùi những hôm trời nong.

Học ủy tiếp :

- Lực lượng công an đã bắt Nguyễn Hữu Đang và Thụy An. Tên Đang trốn xuống Hải Phòng, tìm đường trốn vào Nam, rõ là người Mỹ - Diệm cài vào hàng ngũ “ chúng ta”...

Hội trường vỡ ra : hoan hô, hoan hô...

mặt đảng

Học ủy hân hoan :

- ...nó không biết người móc nối nó lại là một đồng chí công an của ta. Hiện nó đã khai hết về cái vụ Nhân Văn. Ai liên quan, hãy thành khẩn.

Hoan hô công an

Đả đảo Nhân Văn, đả đảo Giai Phẩm.

Trần Dần lâm bầm :

- Đúng là toàn thắng ất về ta! Nông dân là quân chủ lực...

Lê Đạt nhìn Phùng Cung, nói nhỏ :

- Trần áp tinh thần đấy. Kỹ thuật đấu mà lì!

Phùng Cung bữu môi. Đặng Đình Hưng bấn khoản :

- Không thấy nhắc đến Phan Khôi, Trần Duy!

Cung bực tức :

- Ông Khôi ông ấy bảo tôi, hỏi thì cứ khai hết cho ông ấy. Ông ấy dặn, ‘‘ các cậu còn trẻ, phải sống. Sống nhục cũng phải sống. Bây giờ chết là chết hèn. Còn tôi, già rồi, chẳng thêm gì tiếc gì nữa!’’.

Sau buổi học, Tổ Hữu đến gần Lê Đạt, giọng rành rẽ :

- Tội của anh cũng nặng như tội của Nguyễn Hữu Đang. Lẽ ra, anh cũng bị đi tù. Nhưng mà Đảng chiếu cố đến vì anh còn trẻ, có khả năng và còn có thể hữu ích cho đời nên Đảng khoan hồng với anh thôi, chứ anh đừng nên nghĩ rằng anh tội nhẹ!

Đạt tái mặt, đầu cúi gằm xuống.

ba đào

Tôi, làm bài khai. Tổ thông qua mới được đưa ra hội trường. Hội trường thông, thì xong. Không, lại tiếp tục. Từ ngày này qua ngày kia. Thành khẩn. Kết tội mình. Không thấy tội, thì tự tìm ra tội. Vu cho mình, tội càng lớn thì mình càng thành khẩn. Làm sao để thuyết phục là đã thực thà moi gan móc ruột ra làm đồ nhắm cho tập thể trong một cuộc đảo đồng chữ nghĩa.

Bây giờ, ngày đi tố, đêm về khai. Tố bạn. Tố chính mình. Những tình bạn tưởng keo sơn bỗng rạn nứt như lớp sơn khô phơi nắng. Những sự kính mến chột rã ra như bột hồ nay chỉ còn dăm vết trắng nhợt nhạt nhân nghĩa. Học tuy đông, nhưng đầu tổ chỉ tập trung và mười, mười lăm đối tượng Nhân Văn Giai Phẩm. Nguyễn Huy Tưởng an ủi “...học xong, đã thông tư tưởng rồi ta lại là anh em với nhau như xưa”. Nguyễn Khải, cây viết đang lên, nghiêm giọng “...tôi thì tôi phân biệt ra ta với địch!”. Xuân Diệu đồng dạc “ không giao dịch với Lê Đạt là một vấn đề nguyên tắc”.

Tự sỉ vả không phải là việc dễ làm. Xé mình rồi bôi bẩn thành một mảnh rẻ rách đòi hỏi thứ nghệ thuật xưa nay nhân loại chưa từng thể nghiệm. Người viết, viết để giết cái tôi của mình, nhưng trước khi hạ dao phải lột truồng mình ra để biện minh cho nhát chém cuối cùng mà chính mình là đao phủ thủ. Hãy chém treo ngành. Chém cho thật ngọt, thật thuyết phục. Rồi ngửa mặt nhỏ để nước bọt rơi trên mặt cái xác chính mình. Thật thành khẩn. Hoàng Cầm tự phê, tôi là thuốc độc tẩm đường, dán nhãn hiệu dân tộc, bôi đen thực tại rồi bọc giấy bóng kính màu... vân vân. Lê Đạt : cái câu “ nhân đọc báo Nhân Dân số 822” mở đầu bài thơ “ Chuyện mấy người tự tử” là một âm mưu của tôi dùng Đảng để đánh Đảng... vân vân. Trần Dần : tôi là giặc bút, là viên đạn xét lại, mũi tên độc của chủ nghĩa cá nhân đòi trụ, của vô chính phủ. Tất cả những cái « Đi tìm cái mới » hay « chống

mặt đảng

công thức » chỉ là bộ áo khoác lên che cho chủ nghĩa xét lại và tư tưởng Trốt-kít... vân vân.

Không! Chưa thành khẩn vì còn trù tượng quá. Cần một cái gì nó gần gũi, thực dụng, và nằm ngay trong ý thức của mọi người. Cần “tố” hăng, càng hăng càng có thiện chí. Hai “tên” thơ phản động Trần Dần và Lê Đạt vẫn chưa chịu nói hết. Chúng có ý đồ gì? Có ai đằng sau xúi bẩy? Chúng cuối cùng thú nhận là có ý đồ “cướp cò của anh Tố Hữu”. Thế là hoan hô, thành khẩn rồi đó. Tranh đoạt gì chứ quyền lực thì mọi người trong hội trường hiểu dễ dàng. Hoan hô sự thành khẩn. Đả đảo bọn phản cách mạng. Và thế là hội nghị kết thúc thắng lợi.

*

Sau buổi nghe Trường Chinh thuyết giảng về Cách Mạng Văn Hóa Tư Tưởng với chủ nghĩa Mác-Lê bách chiến bách thắng, Dần về nhà thì cửa ngoài khóa trái. Nhớ trưa nay Khuê bảo bụng đã sụt xuống, Dần nhảy lên xe phóng xuống nhà hộ sinh. Đến nơi, Khuê vẫn đau, nhăn nhó, để bé Kha nằm cạnh. Dần ở lại và đợi. Đứng là mang nặng đẻ đau. Nắm tay vợ, Dần mím môi bắt lực, chẳng chia xẻ được gì với Khuê ngoài cái câu cô lên em nhắc đi nhắc lại mãi. Xế chiều, nghe tiếng khóc oa oa phòng bên, Dần thở ra, người nhẹ đi. Lát sau, bà đỡ đẩy cửa, tay ẵm một bọc tã, miệng cười, đẩy ông, bé lấy quí tử. Dần hỏi vợ, còn nhà tôi. Mẹ tròn, con vuông, ông ạ.

Nhìn xuống đồng tã lót, Dần thấy một khuôn mặt xa lạ quắt queo, da nhăn nhúm như da một ông lão. Thì ra, lúc vào đời và khi từ già, con người ta giữ đúng một vẻ. Dần chợt thấy xót xa, nước mắt ứa ra nhưng miệng lại nhếch lên cười. Dần ôm con như ôm tuổi thơ của mình, cảm thấy sao mà nó mong manh đến vậy. Bé đưa bé, Dần dắt bé Kha đến giường Khuê đang nằm, mặt nhợt nhạt, mắt nhắm

nghiền. Ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh, Dần im lặng. Bé Kha thấy mẹ, nhoẻn cười, nắm tay lắc lắc. Hé mắt nhìn, Khuê thấy Dần, khe khẽ gọi. Chia đĩa bé cho Khuê nhìn, Dần dịu dàng “ con trai mình đây, em ạ!”, rồi cúi hôn lên trán Khuê, miệng thì thào một lời âu yếm. Khuê cười. Cái cười thật tươi. Bé Kha bi bô thứ ngôn ngữ riêng, không ai hiểu nhưng đều cảm được có một nỗi gì như vui như mừng. Dần nhỏ nhẹ “ Gia đình mình thêm một người...”. Chàng nghĩ thầm, thế là đất nước thêm một, nhân loại cũng thêm một người. Chạnh lòng, chàng chua xót, người nhưng không được viết hoa, nhỏ nhé, chỉ dùng chữ n nhỏ, không lại mang tội “ ám chỉ” với “ biểu tượng hai mặt”. Khuê nắm tay Dần, nhẹ giọng “ Anh nhớ nghĩ tên cho con, anh nhé!”

Đặt tên. Và xếp ước mơ vào một định mệnh. Tất cả trong một bối cảnh lịch sử. Năm Tổng Khởi Nghĩa, trẻ con đẻ ra tên toàn là Hùng, là Dũng, là Tiến, là Thắng. Đến thời Toàn Quốc Kháng Chiến thì Kiên, Định, Quốc. Khi chiến tranh khốc liệt, là Hòa Bình, là An, là Vinh, Quang... Bây giờ, Dần nhìn đứa con trai trong vòng tay, hỏi, con ơi, con tên gì?

Túi nhục bồng ở đâu tràn lên như nước tràn bờ. Cha con bây giờ là phản, ba lần phản, phản Cách Mạng, phản Đảng và phản động. Sau lớp học Thái Hòa, đâu đã hết. Về Hà Nội, lại “ Lớp học mười ngày”, văn nghệ sĩ phải tự kiểm thảo những sáng tác của chính mình. Ôi, đau làm sao khi mình phải dày xéo những đứa con tinh thần, khoác lên chúng bộ mặt của quỷ, áp vào miệng chúng những lời nguyền rủa vu vay và thẳng tay chém cho chúng rụng đầu như thứ tội phạm không có chỗ bao dung trên trái đất mà đạo lý không có tương lai. Sờ lên vết sẹo trên cổ, Dần tự hỏi, sống nay là hèn hay chết mới là hèn? Trong một phút uất hận, hai năm trước Dần đã cứa lưỡi dao cạo râu vào mạch máu phập phồng giãn dãn, quên cả mình có trách nhiệm với

mắt đảng

Khuê khi nằng bụng mang dạ chửa. Nếu chết như thế, chẳng có gì đáng để vinh danh. Không, không có sự chết nào đáng vinh danh cả. Nay, ngoài Khuê còn bé Kha và thằng bé này. Thế thì sống mới là thái độ dũng cảm. Nhưng sống làm sao đây ?

Tội phạm hạng A, Đảng đã bị bắt. Báo chí loan tin Đảng âm mưu lật đổ chính quyền bằng phương pháp diễn biến hòa bình. Thụy An thì bị kết là gián điệp, đầu An đâu có liên quan gì đến Nhân Văn. Trần Thiếu Bảo, tội là đem in sách báo phản động, khai gian và mua lậu giấy. Trương Tửu, bị Nguyễn Đình Thi lôi lên báo Nhân Dân quần thảo về cái tội dám “lý luận văn học” mát-xít khác con đường chính thống của Tuyên Huấn. Và Trần Đức Thảo, triết gia, hợm mình là thám nhuần đường lối đích thực Mác-Lênin, đẩy cái “ không đích thực” cho Mao và Stalin, nhưng lại hàm ý kết tội những kẻ trong nước đi bắt chước. Rồi Nguyễn Mạnh Tường, Đào Duy Anh... Họ đều bị đánh tung ra khỏi Đại Học, qui kết là đứng giật dây tờ Đất Mới của sinh viên.

Tội phạm hạng B. Trần Dần, Lê Đạt là hai tên thơ phản động bị kỷ luật mất hội tịch ba năm. Thơ Lê Đạt “ bay cho cao, bay cho xa...” là bay vào miền Nam dưới tay Mỹ Diệm ? Còn mi, hỡi Trần Dần. Mi đã tự lừa dối là mi đi con đường chịu tội cho loài người - *le chemin du calvaire*... Mi đã tự lừa dối mi từ vì đạo, vì mục đích đi tìm cái mới cho xã hội, cho văn học, cho con người. Song sự thực chứng tỏ mi đã là đưa tay sai cho bọn tư sản phản động, cho chủ nghĩa xét lại, cho tư tưởng Trốt-kít và cho bọn đế quốc...Có phải thế ? Có phải mi đã bắn vào lưng Đảng những viên đạn rỗng rã ba năm, gây biết bao đổ vỡ. Đối với nhân dân, có phải mi là một tội đồ, nhưng vẫn còn được Đảng mở tay ra cứu mang bằng tình thương cộng sản? Còn Hoàng Cầm. Anh chàng nay “thành tâm”, cải tạo tốt nên kỷ luật nhẹ đi, chỉ rút hội tịch hai năm. Và sau là Phùng Cung, Hữu

ba đào

Loan, Văn Cao, Phùng Quán... Tất cả đều bị cầm một năm không được in ấn gì.

Phùng Cung vẫn cứ giữ thái độ ‘‘chết thì thôi’’. Vị tân Tổng thư ký Hội Nhà Văn là Nguyễn Đình Thi khuyên, anh nên đi lao động để cải tạo. Văn học xã hội chủ nghĩa phải có hiện thực xã hội chủ nghĩa, không có cái thứ ‘‘nhân văn’’ ở ngoài giai cấp vô sản. Cung đáp, tôi tội gì ? Thì anh cũng viết trong Nhân Văn đầy thôi! À, tôi chỉ viết đúng một bài, lại học tập ở Thái Hà và giác ngộ rồi. Thế trước thì Nhân Văn, bây giờ thế nào? Thi lên giọng. Mỗi lúc một khác, ai chả thế, Cung đáp, giọng tỉnh khô. Đi lao động là vào thực tiễn Cách Mạng, có phải đi đây đâu mà anh lại hỏi là anh tội gì ? Phải biết, Đảng khoan hồng tạo cơ hội cho các anh quay về với nhân dân chứ, Thi bực bội. Cung cười hi hi, đáp kiểu Vũ Trọng Phụng, biết rồi khổ lắm nói mãi... Dân đứng đây, nói để Thi đỡ ngượng, tự mình xung phong xin đi lao động. Thi lạnh lùng, lắc đầu bảo, anh thì khác. Khi Thi bỏ đi, Dân bảo Cung, bây giờ là lúc đầu hàng. Thực tâm đầu hàng vì Đảng là trung tâm quyền lực, cậu hiểu chưa? Cung đáp, tất cả các thứ tự si vả và biếm nhục gọi là kiểm thảo của mọi người ‘‘họ’’ đều mang ra công khai đăng lên Nhân Dân, Văn Nghệ, Thời Mới... Quắc mắt, Cung gầm gừ, chúng nó bắt mình lột truồng rồi bò bằng bốn chân trước công chúng! Nhục đến thế mà còn định tiếp tục đây đọ, Đảng khoan hồng cái đéch gì ?

Đúng thế! Bây giờ ra đường chỉ sợ người ta nhận ra mình, cái thằng Trần Dân phản động đã tự thú, tự si vả đến cái độ chẳng còn nhân phẩm. Bây giờ, đóng cửa chẳng tiếp ai, đến cơ quan thì nem nẹp, gặp cô thư ký hay anh thường trực là xuống xe chào, miệng cười cầu hai chữ bình an, thậm chí chút thương xót. Nhục thật. Tôi ơi, tôi đi, thui thui một chiêm bao. Ván bài đã ngã xuống, toàn là những con bích, dấu của bất hạnh vây quanh trùng trùng điệp điệp. Không! Chỉ

mắt đấng

còn đầu hàng. Và thực tâm chứ không kiêu trá hàng mai phục. Viết bây giờ, phải có tiêu chuẩn mới. Phát huy tự giác, không nghi kị bị ối. Khuynh hướng bôi đen dẫu tan tác, nhưng chủ nghĩa giáo điều và huynh hướng bôi hồng, phỉnh nịnh, cơ hội và ca ngợi một chiều như rắn độc đang ngóc đầu nhe nanh phun nọc. Viết bây giờ là sáng tạo. Là trung thành với sự thực. Và không chấp nhận xoàng xĩnh. Không tô hồng chữ nghĩa với tinh thần lập công giả dối... Thế đấy, và như vậy, mình có thể viết được gì ? Viết ra sao?

Dần lắc đầu. Tôi ơi! Vô phương.

Trên vòm cây sấu mọc cạnh nhà hộ sinh, ánh trắng xanh nhợt lườn qua cửa sổ, lung linh hắt bóng Dần lên vách vôi trắng ố. Một tay phẩy quạt đuổi muỗi cho bé Kha nằm ngủ, tay kia Dần ôm đứa con trai tuổi đúng một ngày đời thỉnh thoảng lại ngo ngoe cựa quậy. Góc phòng, Khuê ngủ vùi, tóc xỏ xuống thành giường, khuôn mặt lẩn vào bóng tối. Cúi xuống chăm chú nhìn đứa con mới đẻ, Dần thì thầm, cái nghiệp này chắc đến đời con thì may mới có cơ. Thôi, những điều bố ấp ủ, con phải làm. Còn bố, bố sẽ bẻ bút, đập nghiên. Bố sẽ thành một người công nhân gương mẫu. Đến giờ ăn, thằng bé ngo nguậy, chân đạp, miệng ré lên khóc. Dần lặng lẽ bế con sang giường Khuê. Nàng tỉnh giấc, vạch áo ra cho con bú. Dần áp mặt vào bầu vú Khuê núng nính sữa, nói thì thầm trong tiếng muỗi vo ve bên tai :

- Ta đặt tên con là Văn. Rồi ra, nhà mình sẽ dọn về Nam Định. Ở đấy anh có một anh bạn đồng đội hồi ở chiến khu Tây Bắc hiện đang làm trong nhà máy giấy, em nhé!

*

Nhìn cách Loan bước vào nhà, Chính đoán chắc có sự chẳng lành. Hầm hầm, Loan quăng tờ Nhân Dân lên bàn rồi văng tục. Chưa nghe Loan nói hết, Chính chặn lại, giọng hoảng hốt:

ba đào

- Không nên thế! Họ sẽ ghép vào tội vô kỷ luật. Và lại, bỏ đi như thế là bỏ Đảng. Cậu nghĩ lại đi! Người ta có thể kết tội phản Đảng, gay lắm...

- Hừ, Hữu Loan cười gằn - tôi nghĩ nát ra rồi. Đi “thực tế” ở Chí Linh, họ ra ơn, kể vẫn ăn lương Hội, lại được thâm nhập đời sống lao động hầu thoát cái xác tiểu tư sản thành thị để mà viết với yêu cầu Cách Mạng. Nhưng như thế viết có nghĩa là gì? Là làm công trả nợ. Tôi thì chịu...

- Đi Chí Linh, cậu đi với ai?

- Tổ sáu thằng. Trần Dần, Lê Đạt, Tử Phác, Đặng Đình Hưng, Hoàng Cầm, và tôi. Toàn là bọn “đầu sỏ”!

- Tại sao lại thế? Cậu bị có một năm thôi mà?

- Ồ! Cái bài « Cùng những thằng nịnh hót » trong báo Văn bị chúng nó bảo tôi giả chống quan liêu mà thật ra là để chống lãnh đạo. Chúng nó còn lôi cả “Màu tím hoa sim” ra, rồi tố là thời chống Pháp tôi có ý đồ làm nhụt lòng bộ đội, ê a những “được tin em gái chết, trước tin em lấy chồng” để gây ra chán nản, và như thế là tiếp tay cho thực dân đánh phá ta...

Chính thở dài, rót nước cho Loan. Hai người im lặng nhìn ra ngoài trời. Chớm thu, gió đã se se lạnh. Có tiếng rao hàng đầu ngõ, hai tiếng “ai... mua” nhừa nhựa kéo dài ra như một lời than van. Chút nắng rơi lại cuối ngày co mình đợi cơn rét đầu mùa lung linh trên tàn cây hoa sữa bắt đầu rụng lá. Chính nhìn bạn :

- Về quê, cậu sẽ làm gì?

- Cũng chưa biết! Tôi định xin dạy học. Nếu không được thì sức dài vai rộng, mình đi thồ, làm phu... cái gì cũng được!

- Với địa phương, cậu quan hệ thế nào?

- Đám quen biết và cùng công tác từ thời kỳ kháng chiến không còn bao nhiêu sau Chính Đồn Tổ Chức. Bây giờ, phần đông là mặt lạ cả. Nhưng trời sinh voi, sinh cỏ, chẳng có gì phải lo.

mắt đàng

- Bỏ về quê, cậu đi tự tiện nên sẽ không có giấy giới thiệu của cơ quan ở Hà Nội. Chắc với địa phương cậu sẽ có vấn đề! Đạo này, chỗ nào cũng ngăn sông cách chợ, cứ « không phận sự miễn vào ». Mà miễn vào là tắc...

Loan gục gặc, vẻ khinh mạn bất cần đời, đứng lên. Rủ Chính đi thăm Thìn, Loan bước ra cửa. Hai người đi bên nhau, không ai nói với ai một lời. Họ vòng xuống chợ, rồi men đê ngược về Hồ Tây. Đây, những con đường xưa. Lên cái dốc, cây cổ thụ này là cây bàng điện Cai Năm năm xưa tự vệ Thành đã đục lỗ nhét chất nổ để đánh đổ thời bảo vệ Thủ Đô. Dây dẫn lửa không cháy nên nó vẫn trơ trơ còn đó. Phía bên kia, ngôi chùa Hòe Nhai. Trong cái bóng xẫm tối một hoàng hôn đến vội, Chính thấy một tà áo trắng lúc ẩn lúc hiện, lòng bỗng chạnh nỗi nhớ đến Huyền ngày xưa đã từng cư ngụ ở ngôi chùa này. Chính cay mắt, đưa tay lên giụi.

- Cậu làm sao vậy? Loan hỏi.

- Gió thổi. Bụi vào mắt, cay sè! Chính đáp, cố nhếch miệng lên cười.

Hai người rẽ vào phố Trần Vũ. Bên kia hồ Trúc Bạch quán nước nhà Thìn chia ra lề đường. Hai người bước vào. Vẫn ngọn đèn hoa kỳ bắc khêu vừa đủ hắt hieu một đóm lửa xanh lè. Vẫn cái điều cày nhẵn nhục và phích nước chè chờ vợ trên chiếc bàn lè tè sát đất. Nhưng không một ai tiếp khách. Chính cất tiếng gọi. Bà mẹ chị Thìn lê ra, lưng còng xuống làm thành một vòng cung nặng nhọc. Bà hấp háy ngược đôi mắt ướt nhèm lên nhìn, miệng kêu có khách. Hai đứa bé ở trong chập chững bước ra nhìn, đi sau là chị Thìn. Ở kia, cả ba đều quần khăn tang trên đầu. Chị Thìn thốt, a hai bác... rồi oà lên khóc.

- Hai bác đến chơi tuần trước thì nhà em còn. Bây giờ... bây giờ... chị nức nở.

ba đào

Chính lặng người. Ô hay, ba tháng trước anh Thìn còn đưa Chính vào xưởng, khoe cái bàn gỗ gụ mặt có khảm bốn chữ Cần - Kiệm - Liêm - Chính do anh tự tay đóng làm quà sinh nhật cho bác Hồ cơ mà.

- Khổ lắm cơ hai bác! Anh có linh thiêng thì về, hai bác đến thăm đây này, ối anh Thìn ơi...

Hai đứa bé thấy mẹ khóc, cũng ngoác miệng ré lên. Chị Thìn sụp xuống, ôm lấy con. Khi đó, ông cụ cha chị Thìn đi ra, nhìn Loan và Chính, rồi lại lặng lẽ đi vào, không chào không hỏi. Đợi chị Thìn ngồi đi, Chính hỏi, giọng nghèn nghẹn :

- Anh mất thế nào?

- Nhà em trước khi mất ngày nào cũng phải lên công an Phường, tiếng là về cái việc người ta bảo đem giấy đi bán cho phản động in báo chí chống Cách Mạng. Nhưng thật ra, chuyện chính là Ủy Ban Phường đang động viên nhà em công hiến cái xưởng mộc sau vườn cho hợp tác xã. Uất lên, nhà em về đập nát cái bàn định dâng lên mừng thọ bác Hồ. Nghe báo, Phường lại hoạnh hoẹ, làm thế là có phản ứng chống đối, không thành tâm “ cải tạo công-thương nghiệp”, và nhất là bất kính vị cha già dân tộc!

Loan lắc đầu, nhìn Chính ngẩn ngơ như mất hồn. Đẩy cửa ra sau vườn, chị Thìn miệng mời chân bước khiến Chính sực tỉnh, kéo Loan đi theo. Mở cửa xưởng, chị trở tay vào một góc. Mặt bàn gụ bị bỗ vỡ làm ba mảnh, bốn chân long mất hai, nằm lổng chổng nghếch lên thách thức.

- Đây! Cái cột này. Các bác nhìn vệt máu lau mãi mà không sạch đây... Chị Thìn run lên – nhà em phát rồ, nửa đêm dậy uống rượu, lấy cái đinh hai mươi phân để vào lỗ tai, rồi đập đầu vào cái cột. Đinh xuyên ngang, lòi ra cái gò má bên kia, máu me phọt bắn tứ tung... Nhà em lại không chết ngay cho được, cứ nằm cục cựa rên rĩ đến sáng thì thở hắt ra!

mắt đấng

Ngồi thụp xuống chân cột, chị Thìn thỉnh thoảng gào lên:

-... anh sống khôn chết thiêng, về đây mà báo oán, giờ có mắt không hả giờ?

Chính lặng người không nói được một câu. Hữu Loan quay đi, mặt sa sầm, tiếng chửi chỉ chực chồm ra khỏi đôi môi mím chặt, móc túi có bao nhiêu tiền đưa hết cho bà mẹ chị Thìn vẫn đứng háp háy nhìn. Chính để nhẹ tay lên vai chị Thìn, lầm rầm nhắc đi nhắc lại một câu an ủi thừa thãi.

Đi theo Loan ra ngoài phố, Chính không nói, cúi mặt lầm lũi bước. Đêm sập xuống. Đằng trước là bóng tối. Đằng sau, cũng thế. Và gió rít lên qua những tàn lá bàng vừa nhuộm sắc đỏ buổi vào thu. Khi đến trước cửa nhà Chính, Loan hỏi :

- Cái chuyện bán giấy in Nhân Văn, công an hỏi cậu chưa?

- Chưa! Nhưng rồi sẽ hỏi, chẳng biết lúc nào thôi. Bao giờ cậu đi?

- Hai ngày nữa!

- Cậu về Thanh, nếu tìm được thêm một chỗ dạy học thì báo tôi. Tôi cũng sẽ xin chuyển công tác. Tôi ớn đất kinh thành này lắm rồi!

Loan cười nhạt :

- Không phải ớn đất... mà là ớn những con người kinh thành này lắm rồi. Nguyên Hồng đã bỏ về Bắc Giang. Trong bữa tiệc chia tay với bạn bè, anh ấy vừa khóc vừa chửi "... Tiên sư cha thằng Câu Tiễn! Ông thì không, Nguyên Hồng thì không. Ông về Nhã Nam, ông đéo chơi với chúng mày nữa...".